

Quảng Nam, ngày 14 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
địa phương 06 tháng đầu năm 2017**

Căn cứ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Ước thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh là: 9.680 tỷ đồng, tăng 6,58% so cùng kỳ năm trước, nhưng chỉ đạt 46,21 % theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cụ thể:

1. Thu nội địa

Ước thực hiện thu nội địa 6 tháng đầu năm 2017 là 6.800 tỷ đồng, tăng 13,53% so với cùng kỳ năm trước nhưng chỉ đạt 48% dự toán, trong đó thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, thu XSKT là 6.260 tỷ đồng, tăng 10,42% so cùng kỳ năm trước, nhưng chỉ đạt 46% dự toán, thấp hơn so với tiến độ thu 4% .

Đa số nguồn thu đều đạt và vượt so với tiến độ thu, có 03 nguồn thu chưa đạt tiến độ thu: Thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh, thu lệ phí trước bạ và thu khác ngân sách.

Riêng đối với nguồn thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 4.545 tỷ đồng, tăng 2,37% so với cùng kỳ năm trước, nhưng chỉ đạt 41,5% dự toán, thấp hơn tiến độ 8,5% là do số thu của Công ty ô tô Trường Hải 6 tháng đầu năm chỉ thu được 3.715 tỷ đồng, đạt 38,74% dự toán (dự toán thu từ ô tô là 9.590 tỷ đồng) thấp hơn so với tiến độ thu là 11,26%, làm cho số thu ở khu vực này không đạt tiến độ thu.

2. Thu thuế Xuất nhập khẩu

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.720 tỷ đồng, đạt 42,37% dự toán, thấp hơn 6,32% so cùng kỳ năm trước, không đạt tiến độ thu theo dự toán.

3. Thu quản lý qua NSNN: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 160 tỷ đồng, đạt 42,1% dự toán giao, chủ yếu là thu từ phí tham quan, thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và đóng góp khác.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 20.550 tỷ đồng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 8.962 tỷ

đồng, đạt 44% dự toán đầu năm. Cơ bản các nhiệm vụ chi đều thực hiện theo dự toán giao, cụ thể:

1. Chi cân đối ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 8.715 tỷ đồng đạt 44% dự toán giao. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.890 tỷ đồng, đạt 63% dự toán đầu năm. Tuy nhiên, nếu tính cả kế hoạch vốn bổ sung trong năm từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, từ nguồn cải cách tiền lương Trung ương cho phép sử dụng... thì chỉ đạt 41%.

b) Chi thường xuyên: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.823 tỷ đồng, đạt 53% dự toán, các nhiệm vụ chi đều thực hiện theo dự toán đầu năm.

c) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 1,450 tỷ đồng, đạt 100% dự toán tình giao.

2. Chi quản lý qua ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 160 tỷ đồng, đạt 42,1% dự toán tình giao.

3. Chi trả nợ gốc vay đến hạn: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 86,9 tỷ đồng, đạt 53% dự toán tình giao. (Năm 2017 phải trả nợ vay cho Ngân hàng phát triển 160 tỷ đồng, phải trả cho Bộ Tài chính từ nguồn vay lại của Chính phủ vay ngoài nước: 4,459 tỷ đồng).

(Số liệu chi tiết theo các Phụ lục số 59/CK-NSNN; 60/CK-NSNN; 61/CK-NSNN đính kèm).

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

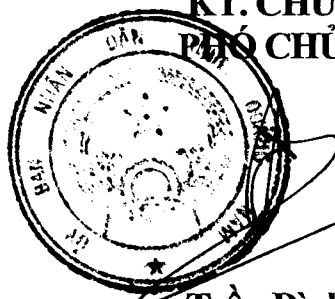
- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

D:\Dropbox\Hai KTTH\Nam 2017\Báo cáo Trung ương\Báo cáo công khai thực hiện dự toán 2017 6 tháng đầu năm (CV 1578).doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

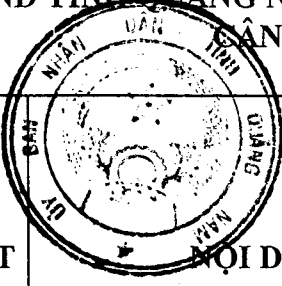
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đình Tùng

SÂN ĐỔI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2017

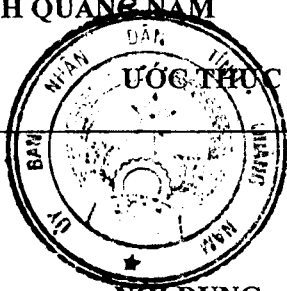


STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	26.749.170	19.567.383	73%	147%
I	Thu cân đối NSNN	20.570.000	9.520.000	46%	107%
1	Thu nội địa	14.150.000	6.800.000	48%	114%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	6.420.000	2.720.000	42%	94%
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	6.179.170	10.047.383	163%	228%
B	TỔNG CHI NSDP	16.947.066	8.715.158	51%	147%
I	Chi cân đối NSDP	15.980.875	8.495.158	53%	144%
1	Chi đầu tư phát triển	4.579.873	2.670.000	58%	122%
2	Chi thường xuyên	10.887.646	5.823.343	53%	156%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.941	365	9%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450	100%	
5	Dự phòng ngân sách	507.965		0%	
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	966.191	220.000	23%	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	160.516	86.508	54%	79%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II/2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	20.570.000	9.520.000	46%	107%
I	Thu nội địa	14.150.000	6.800.000	48%	114%
1	Thu từ khu vực DNNN	665.000	564.000	85%	160%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	808.000	401.000	50%	149%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.951.000	4.545.000	42%	102%
4	Thuế thu nhập cá nhân	280.000	182.000	65%	128%
5	Thuế bảo vệ môi trường	380.000	196.000	52%	109%
6	Lệ phí trước bạ	190.000	86.000	45%	91%
7	Các loại phí, lệ phí	65.000	80.000	123%	202%
8	Các khoản thu về nhà, đất	531.000	569.000	107%	150%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	2.500	250%	77%
-	Thu tiền sử dụng đất	500.000	500.000	100%	156%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000	62.000	207%	121%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		4.500		89%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000	46.000	230%	186%
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	70.000	40.000	57%	
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác, thu khác ngân sách xã	30.000	28.000	93%	176%
12	Thu khác ngân sách	160.000	63.000	39%	120%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	6.420.000	2.720.000	42%	94%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	3.600.000	1.425.000	40%	95%
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu	2.819.700	1.295.000	46%	92%
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	300		0%	
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	12.327.974	6.042.000	49%	101%
1	Từ các khoản thu phân chia	11.102.760	4.861.000	44%	93%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.225.214	1.181.000	96%	162%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II/2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		GHI CHÚ
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ CÁC NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
	TỔNG CHI NSDP (A+B+D)	20.549.745	8.961.666	44%	149%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	20.009.229	8.715.158	44%	147%	
I	Chi đầu tư phát triển	4.579.873	2.890.000	63%	132%	
1	Chi đầu tư cho các dự án	4.575.932	2.890.000	63%	132%	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật					
3	Chi đầu tư phát triển khác					
III	Chi thường xuyên	10.887.646	5.823.343	53%	157%	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.153.720	1.870.000	45%	130%	
2	Chi khoa học và công nghệ	40.290	33.082	82%	163%	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.055.467	548.358	52%	143%	
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	184.232	123.156	67%	212%	
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	48.072	24.796	52%	137%	
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	56.983	35.336	62%	140%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	154.006	61.806	40%	148%	
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.809.844	892.182	49%	377%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	2.097.557	1.360.000	65%	144%	
10	Chi bảo đảm xã hội	988.158	678.064	69%	186%	
11	Chi quốc phòng	157.011	98.039	62%	101%	
12	Chi an ninh	78.850	43.524	55%	126%	
13	Chi trợ giá					
14	Chi khác	63.456	55.000	87%	103%	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.941	365	9%		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450	100%	100%	
V	Dự phòng ngân sách	507.965				
VI	Chi từ nguồn năm trước chuyển sang để tạo nguồn điều chỉnh cải cách tiền lương	3.120.000				
VII	Chi từ nguồn năm trước chuyển sang	897.354				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II/2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)		GHI CHÚ
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ CÁC NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
VIII	Chi từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	11.000				
B	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	380.000	160.000	42%		
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.464.326	220.000	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	518.191	27.000			
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	906.113	193.000			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	40.022				Khi chi thể hiện từng sự nghiệp của chi thường xuyên
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	160.516	86.508	54%	79%	